

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG H
TỈNH B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/DS - ST

Ngày: 20/3/2018

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Bà Lê Thị N. Y

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Đông D.
2. Ông Nguyễn Hoàng T.

Thư ký Pên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H tham gia Pên toà: Ông Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2017/TLST – DS, ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Châu Văn H, sinh năm 1994

Địa chỉ: (không có số nhà) thuộc ấp L, xã Đ, huyện Đông H, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Hồ Văn S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: (không có số nhà) thuộc ấp B, xã L1, huyện Đông H, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Châu Bé P, sinh năm 1990

Người đại diện theo ủy quyền của anh S và chị P: Anh Nguyễn Duy Sơn, sinh năm 1981 (theo văn bản ủy quyền ngày 19/12/2017 và ngày 20/3/2018).

Địa chỉ: số 48, lô 10, đường Bé Văn Đàn, khóm 2, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh B.

(anh H, anh Sơn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2017 cùng các lời khai trong quá trình tố tụng anh Châu Văn H trình bày:

Trước đây anh có hỏi vay tiền dùm anh S trong nhiều lần, các ngày cụ thể sau:

Ngày 24/3/2017 (âm lịch) vay 15.000.000đ;

Ngày 29/3/2017 (âm lịch) vay 20.000.000đ;

Ngày 06/4/2017 (âm lịch) vay 15.000.000đ;

Ngày 29/5/2017 (âm lịch) vay 11.000.000đ;

Tổng cộng số tiền vốn vay là 61.000.000đ.

Khi vay không có làm giấy tờ, nhưng có ông Châu Văn Thời là người chứng kiến (vì anh hỏi vay tiền của ông Thời dùm cho anh S), nhưng anh là người trực tiếp giao dịch với anh S. Hai bên thỏa thuận lãi suất 10%/tháng. Trong thời gian vay, anh S có đóng lãi cho anh trong 04 tháng, mỗi tháng 6.100.000đ, tổng số tiền là 24.400.000đ, ngoài ra anh S không đóng lãi nên anh đã đóng lãi dùm cho anh S số tiền 9.000.000đ, hiện nay anh S còn nợ lại số tiền lãi là 8.990.000đ.

Nay anh yêu cầu anh S giao trả số tiền vốn vay là 61.000.000đ và tiền lãi là 17.990.000đ.

Trường hợp Tòa án không chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của anh thì anh yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ thời điểm vay đến nay.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 27/10/2017 và tại Pên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của anh Hồ Văn S trình bày:

Vào ngày 15/5/2017 (dương lịch) anh H có vay tiền dùm anh S, nhưng anh là người trực tiếp giao dịch với anh H, anh vay số tiền 11.000.000đ, thỏa thuận lãi suất 20%/tháng, mỗi ngày anh đóng lãi là 220.000đ, anh đóng lãi được số tiền 20.800.000đ, thì anh không còn đóng lãi cho anh H nữa và vẫn chưa trả số tiền vốn vay đến nay. Nay anh đồng ý trả tiền vốn vay 11.000.000 đ và yêu cầu tính lại lãi suất mà anh đã đóng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại Pên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Pên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

1. Về nội dung vụ án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Châu Văn H đối với anh Hồ Văn S.

2. Buộc anh Hồ Văn S có nghĩa vụ giao trả cho anh Châu Văn H số

tiền 7.438.500đ (bảy triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Các bên đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Pên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại Pên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là tranh chấp dân sự, bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã L1, huyện Đông H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Về nội dung: Anh H và anh S xác định vào năm 2017 có giao dịch vay tiền với nhau. Tuy nhiên, anh S không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền nên phát sinh tranh chấp. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, nên phát sinh tranh chấp được pháp luật bảo vệ.

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của anh H, yêu cầu anh S trả số tiền vốn vay 61.000.000đ, anh S chỉ thừa nhận vay của anh H số tiền 11.000.000đ.

HĐXX xét thấy, khi giao dịch anh H và anh S không có làm giấy tờ, chỉ có người chứng kiến là ông Châu Văn Thời. Ông Thời trình bày chỉ thấy anh H đưa tiền cho anh S nhưng không biết số tiền cụ thể là bao nhiêu, lời trình bày của ông Thời chưa rõ ràng, cụ thể nên chưa có đủ cơ sở để chấp nhận. Tại khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp. . .” Trong vụ án này, anh H là người yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì phải có nghĩa vụ cung cấp, giao nộp tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của anh là có căn cứ. Tuy nhiên, anh không chứng minh được nên không có cơ sở để chấp nhận, cần chấp nhận theo sự thừa nhận của anh S là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu tính lãi suất của anh H: Anh H yêu cầu anh S giao trả số tiền lãi 17.990.000đ. HĐXX xét thấy, mức lãi do các bên thỏa thuận là quá cao so với quy định. Nên khi phát sinh tranh chấp cần được điều chỉnh lại cho phù hợp.

Số tiền 11.000.000đ (từ ngày 15/5/2017 đến ngày 20/3/2018 dương lịch là 10 tháng 5 ngày): $11.000.000đ \times 0.75\% \times 10 \text{ tháng } 05 \text{ ngày} = 838.500đ$.

[3] Đại diện theo ủy quyền của anh S yêu cầu tính lãi số tiền lãi đã đóng cho anh H số tiền 20.800.000đ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh H không

thừa nhận có nhận của anh S số tiền lãi 20.800.000đ. Anh xác định đối với số tiền vốn vay 11.000.000đ thì anh H chỉ nhận của anh S số tiền lãi là 4.400.000đ. Anh S không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của anh là có căn cứ và hợp pháp. Do đó cần chấp nhận theo sự thừa nhận của anh H.

Số tiền anh S phải trả cho anh H: $11.000.000đ + 838.500đ - 4.400.000đ = 7.438.500đ$.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Anh Châu Văn H phải chịu đối với yêu cầu của anh không được chấp nhận số tiền: $78.990.000đ - 7.438.500đ = 71.551.500đ \times 5\% = 3.577.500đ$, anh H đã dự nộp số tiền 1.974.700đ theo biên lai thu số 0006727 ngày 09/10/2017 được chuyển thu án phí, anh H còn phải nộp thêm số tiền 1.602.800đ; anh Hồ Văn S phải chịu số tiền: $7.438.500đ \times 5\% = 372.000đ$. Các đương sự nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Châu Văn H đối với anh Hồ Văn S.

2. Buộc anh Hồ Văn S và chị Châu Bé P có nghĩa vụ giao trả cho anh Châu Văn H số tiền 7.438.500đ (bảy triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Anh Châu Văn H phải chịu đối với yêu cầu của anh không được chấp nhận số tiền 3.577.500đ, anh H đã dự nộp số tiền 1.974.700đ theo biên lai thu số 0006727 ngày 09/10/2017 được chuyển thu án phí, anh H còn phải nộp thêm số tiền 1.602.800đ; anh Hồ Văn S phải chịu số tiền 372.000đ. Các đương sự nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị N. Y

